

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày: 19/9/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Dung.
2. Ông Mùa A Dê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 25/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 04/9/2024 đối với bị cáo:

Bản Văn P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 10 năm 1972 tại xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bản Văn Vành (đã chết) và bà Đặng Thị Tền (đã chết); bị cáo có vợ là Đặng Thị Sinh, sinh năm: 1973, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/4/2023 bị UBND xã MB, huyện Phù Yên quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn, chiếm rừng; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2024 đến 03/7/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng bản L, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật ông Bản Văn C, chức vụ: Bí Thư - Trưởng bản, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật ông Sòi Văn Kiên – Chức vụ Hạt trưởng hạt kiểm lâm Phù Yên, vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật ông Lương Văn A – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã MB, huyện Phù Yên, có mặt.

3. Anh Bàn Văn B, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản L, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La - Có mặt.

4. Anh Bàn Văn C, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Bản L, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Có mặt.

5. Chị Lý Thị D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản L, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

6. Anh Lý Văn E, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Bản L, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

7. Chị Lý Thị T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bản L, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2003 Cộng đồng bản L, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, được UBND huyện Phù Yên, giao đất lâm nghiệp, giao rừng với tổng diện tích 1.141,102 ha, đồng thời là chủ rừng để quản lý, bảo vệ theo quyết định số: 2301/QĐ-UB và Giấy chứng nhận sử dụng đất số 00037 QSDĐ/230/H-QĐ-UB/2003 ngày 18/4/2003 của UBND huyện Phù Yên. Hàng năm UBND xã MB cùng với tổ quản lý bảo vệ rừng đã tiến hành tuyên truyền về việc bảo vệ rừng đến người dân để được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.

Khoảng đầu tháng 01 năm 2024, Bàn Văn P dó muốn có đất canh tác, làm nương nên đã nảy sinh ý định chặt phá rừng phòng hộ của cộng đồng bản L, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Sáng ngày 01/02/2024 Bàn Văn P đến nhà Bàn Văn C, Lý Văn E, Lý Thị D, Lý Thị T để nhờ phát nương trả công cho Bàn Văn P (đổi công nhau theo địa B). P nói với Bàn Văn C, Lý Văn E, Lý Thị D, Lý Thị T, Bàn Văn B mình có khu đất có giấy tờ, do ông bà để lại ở khu vực Suối Sâu thuộc Bản L, xã MB, ngày xưa ông bà đã làm nương nhưng bỏ lâu không canh tác nên gỗ mọc nhiều, phải phát cây mới trồng được sắn. Nghe P nói vậy mọi người đồng ý rồi mang theo mỗi người 01 con dao đến khu rừng Suối Sâu thuộc lô 3, khoảnh 8, tiểu khu 487 thuộc rừng phòng hộ của Bản L, xã MB, huyện Phù Yên để chặt, phát cây rừng. Bàn Văn P, Bàn Văn C, Lý Văn E, Lý Thị D, Lý Thị T cùng chặt, phát đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì xong.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin ngày 28/3/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã phối hợp với Hạt kiểm lâm Phù Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí, kiểm đếm số lượng lâm sản rừng Bàn Văn P huỷ hoại. Qua khám nghiệm hiện trường xác định được vị trí rừng Bàn Văn P huỷ hoại thuộc lô 3, khoảnh 8, tiểu khu 487 thuộc bản L, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018. Sử dụng máy định vị GPS của Hạt kiểm lâm Phù Yên xác định tổng diện tích bị chặt phá là 5.985 m² (năm nghìn chín trăm tám mươi lăm mét vuông). Tiến hành kiểm đếm số lượng cây bị chặt phá gồm 108 cây gỗ, lá cây đã khô, bề mặt gốc cây có vết chặt nham nhở, toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá không có dấu hiệu bị đốt.

Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 08-2024/KL/GĐCN ngày 17/5/2024 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La kết luận:

Xác định diện tích rừng bị chặt, phát là 5.975 m²

Xác định vị trí, trạng thái, loại rừng: Rừng phòng hộ lô 3, khoảnh 8, tiểu khu 487 xã MB, huyện Phù Yên, mục đích sử dụng là rừng phòng hộ, trạng thái rừng là rừng gỗ tự nhiên núi đất thường xanh hoặc nửa rụng lá chưa có trữ lượng – TXP.

Xác định số lượng và khối lượng lâm sản bị thiệt hại: Số lượng cây thân gỗ bị chặt, phát do Bàn Văn P thực hiện vào ngày 01/02/2024 là 108 cây (các loại cây gỗ thông thường như thồ lộ, kháo, thành ngạnh...). Khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 11,18 m³.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KLĐGTS ngày 26/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 108 lóng gỗ thông thường gồm các loại cây gỗ: Ba soi, Bò đề, Chân chim, Đu đủ rừng, Găng, Rẻ xanh, Hu đay, Kháo, Thừng mực, ô rô, Me rừng, Hồng, Táo rừng, Táo, Thành ngạnh, Thị rừng, Thồ lộ, Trôm, Vang trứng, Xoan đào, Mắc khén có tổng khối lượng là 11,18m³ có giá trị là 15.620.300đ (Mười lăm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, ba trăm đồng).

Tại phiên tòa đại diện cộng đồng bản L ông Bàn Văn C trình bày các nội dung về diện tích rừng bị thiệt hại cho bị cáo gây ra đúng như các tài liệu chứng cứ trong vụ án đã nêu, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự với số tiền 15.620.300 đồng và ông cũng chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện 10.000.000 đồng để bồi thường cho cộng đồng bản, ông yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 5.620.300 đồng. Ông cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Đại diện UBND xã MB, huyện Phù Yên, ông Lương Văn A trình bày, ông hoàn toàn nhất trí với toàn bộ nội dung vụ án, ông sẽ cùng tập thể lãnh đạo xã tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn trong công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng trên toàn địa bàn xã MB.

- Anh Bàn Văn B, anh Bàn Văn C, chị Lý Thị D, anh Lý Văn E, Chị Lý Thị T, tại phiên tòa và đơn xin xét xử vắng mặt cũng như trong các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ trình bày; do có mối quan hệ họ hàng, quen biết và tin lời bị cáo là có giấy nhúng nhận quyền sử dụng đất nên đã tham gia chặt, phát rừng, đối với những con dao bị thu giữ đều là tài sản của bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT - VKS ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Bàn Văn P về tội Huỷ hoại rừng, theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Văn P phạm tội Huỷ hoại rừng và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn P từ 22 (Hai mươi hai) đến 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 44 (Bốn mươi bốn) đến 56 (Năm mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo về cho chính quyền địa B và gia đình giám sát giáo dục trong thời gia thử thách.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận việc bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên theo biên lai thu tiền số: BLTT/23, số 0001718 ngày 29/7/2024 để bồi thường dân sự cho Cộng đồng bản L, xã MB, huyện Phù Yên.

Buộc bị cáo Bàn Văn P tiếp tục phải bồi thường số tiền là 5.620.300đ (Năm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, ba trăm đồng) cho Cộng đồng bản L, xã MB, huyện Phù Yên.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao đầu bằng, dài 42,5cm, lưỡi bằng E loại dài 22cm bản rộng nhất 05cm, chuôi bằng gỗ đường kính chuôi 03 cm; 01 (một) con dao đầu bằng, dài 45cm, lưỡi bằng E loại dài 23 cm bản rộng nhất 5,5 cm, chuôi bằng gỗ dài 22cm x đường kính 2,5cm; 01 (một) con dao loại dao quắm dài

48cm, đầu dao cong nhọn, lưỡi dao bằng E loại dài 20,5cm x chuôi bằng gỗ dài 27,5cm x đường kính 03 cm được gắn 02 vòng E loại vào chuôi, dao cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Bàn Văn P.

01 (một) con dao đầu bằng, dài 43,5cm, lưỡi bằng E loại dài 23,5 cm bản rộng nhất 05 cm, chuôi bằng gỗ dài 20cm x đường kính 3 cm dao cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Bàn Văn C.

01 (một) con dao loại dao quắm dài 49cm, lưỡi dao bằng E loại dài 24cm, bản rộng nhất 04 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 25cm x đường kính 2,5 cm dao cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lý Thị T.

01 (một) con dao loại dao quắm dài 51,5cm, đầu dao cong nhọn, lưỡi dao bằng E loại dài 21,5cm x chuôi bằng gỗ dài 30 cm x đường kính 03 cm được, dao cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lý Văn E.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 21; điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bàn Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Phải nộp án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm có giá ngạch

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, không đề nghị gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với báo cáo của Cộng đồng bản L, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, biên bản kiểm tra về việc phá rừng trái pháp luật, bảng kê lâm sản thiệt hại do phá rừng ngày 22/3/2024, biên bản khám nghiệm hiện trường, bảng kê lâm sản bị thiệt hại, toạ độ diện tích rừng bị huỷ hoại lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 24/3/2024 tại Tiểu khu 487 khoảnh 8 lô 3 thuộc khu rừng phòng hộ bản L, xã MB, huyện Phù Yên; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp, kết luận định giá tài sản, lời khai của người chứng kiến sự việc; chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/02/2024 do muốn có đất canh tác bị cáo Bàn Văn P đã sử dụng dao để chặt hạ phá toàn bộ cây rừng tự nhiên tại rừng phòng hộ thuộc lô 3, khoảnh 8, tiểu khu 487 của cộng đồng bản L, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La với tổng diện tích là 5.975m², 108 lóng gỗ thông thường trị giá 15.620.300đ (Mười lăm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, ba trăm đồng). Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Huỷ hoại rừng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài nguyên rừng và môi trường sinh thái, được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo đã được Cộng đồng bản L, UBND xã MB, huyện Phù Yên tuyên truyền, vận động về việc cấm khai thác, huỷ hoại rừng. Bị cáo nhận thức được việc chặt phá, khai thác rừng trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi chặt rừng phòng hộ, gây mất trật tự tại địa B.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, có 01 tiền sự ngày 18/4/2023 bị UBND xã MB, huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn, chiếm rừng; bị cáo phạm tội lần đầu, nhận thức được hành vi Huỷ hoại rừng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân thuộc hộ nghèo,

sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Cộng đồng bản L xã MB; của UBND xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo từ ngày 24/5/2024 đến ngày 03/07/2024, sẽ được khấu trừ khi bị cáo bị áp dụng hình phạt tù.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo Bàn Văn P thuộc hộ nghèo, hiện làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản riêng gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 06 con dao thu giữ của bị cáo Bàn Văn P, của anh Bàn Văn C, Lý Thị T, Lý Văn E. Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa xác định đều là tài sản hợp pháp của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và đã cũ không còn giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu tiêu hủy, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 108 cây gỗ các loại bị cưa, chặt chưa qua chế biến, hiện nay do Ủy ban nhân dân xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý tại khu rừng phòng hộ thuộc khu vực Suối Sâu thuộc địa phận Bản L, xã MB, huyện Phù Yên. Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên đã giao cho UBND xã MB, huyện Phù Yên, Cộng đồng bản L, xã MB và Hạt kiểm lâm Phù Yên phối hợp với các cơ quan chức năng để giải quyết theo thẩm quyền. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến việc giải quyết.

[6] Đối với bồi thường dân sự: Đối với việc cộng đồng bản L, xã MB, huyện Phù Yên được UBND huyện Phù Yên phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ/UBND ngày 27/12/2018 mục đích giao rừng để quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì cộng đồng bản L, xã MB, huyện Phù Yên đang trực tiếp quản lý, bảo vệ. Có đơn yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền thiệt hại về rừng là 15.620.300 đồng. Xét là phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng. Do đó buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền 15.620.300 đồng cho cộng đồng bản L.

Đối với việc bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên theo biên lai thu tiền số: BLTT/23, số 0001718 ngày 29/7/2024 để bồi thường dân sự cho Cộng đồng bản L, xã MB, huyện Phù

Yên, trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa đại diện cộng đồng bản L cũng hoàn toàn nhất trí, xét là hoàn toàn tự nguyện do đó cần công nhận. Cần buộc bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho cộng đồng bản L số tiền 5.620.300 đồng.

[7] Đối với anh Bàn Văn C, anh Lý Văn E, chị Lý Thị D, chị Lý Thị T, anh Bàn Văn B là những người cùng tham gia chặt phát rừng với bị cáo Bàn Văn P vào ngày 01/02/2024. Quá trình điều tra xác định những người trên do tin lời của bị cáo là khu đất đồi để chặt, phá là của ông, bà để lại đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng không được hưởng lợi ích vật chất từ bị cáo. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với những người trên. Nên hội đồng xét xử không đề cập đến việc xử lý.

[8] Đối với Hạt kiểm lâm Phù Yên, UBND xã MB, huyện Phù Yên, Cộng đồng bản L, xã MB huyện Phù Yên, cần tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền về khoanh nuôi bảo vệ rừng đến từng người dân trên địa bàn.

[9] Về án phí: Bị cáo là sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 21; điểm g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền chưa bồi thường dân sự trong vụ án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn P phạm tội Hủy hoại rừng.

Xử phạt bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám), thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật

thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận việc bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên theo biên lai thu tiền số: BLTT/23, số 0001718 ngày 29/7/2024 để bồi thường dân sự cho Cộng đồng bản L, xã MB, huyện Phù Yên.

Buộc bị cáo Bàn Văn P tiếp tục phải bồi thường số tiền là 5.620.300đ (Năm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, ba trăm đồng) cho Cộng đồng bản L, xã MB, huyện Phù Yên.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao đầu bằng, dài 42,5cm, lưỡi bằng E loại dài 22cm bản rộng nhất 05cm, chuôi bằng gỗ đường kính chuôi 03 cm; 01 (một) con dao đầu bằng, dài 45cm, lưỡi bằng E loại dài 23 cm bản rộng nhất 5,5 cm, chuôi bằng gỗ dài 22cm x đường kính 2,5cm; 01 (một) con dao loại dao quắm dài 48cm, đầu dao cong nhọn, lưỡi dao bằng E loại dài 20,5cm x chuôi bằng gỗ dài 27,5cm x đường kính 03 cm được gắn 02 vòng E loại vào chuôi, dao cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Bàn Văn P.

01 (một) con dao đầu bằng, dài 43,5cm, lưỡi bằng E loại dài 23,5 cm bản rộng nhất 05 cm, chuôi bằng gỗ dài 20cm x đường kính 3 cm dao cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Bàn Văn C.

01 (một) con dao loại dao quắm dài 49cm, lưỡi dao bằng E loại dài 24cm, bản rộng nhất 04 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 25cm x đường kính 2,5 cm dao cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lý Thị T.

01 (một) con dao loại dao quắm dài 51,5cm, đầu dao cong nhọn, lưỡi dao bằng E loại dài 21,5cm x chuôi bằng gỗ dài 30 cm x đường kính 03 cm được, dao cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lý Văn E.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2024 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 21; điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên ;
- Công an huyện Phù Yên ;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên ;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức